

Một Chương trình Giáo dục sau đại học nhập thế đầy cuốn hút: Biến viễn kiến thành hiện thực tại Học viện Nam Thiên

Juewei SHI

Thích Nữ Viên Ngạn dịch

Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ¹ là một lời kêu gọi hành động khẩn cấp vì một thế giới tốt đẹp hơn và cũng là một thách thức đối với công tác nghiên cứu Phật giáo. Những mục tiêu này đòi hỏi các tổ chức hàn lâm phải dồn hết sức mình để khuyến khích những tìm tòi và cả sự nhạy cảm đối với những vấn đề của thế giới, khuyến khích những cuộc hành trình quán chiếu và trau dồi nội tâm để cải thiện

1. Trong phiên họp Đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm 2000, các nhà lãnh đạo thế giới đưa ra Tuyên bố Thiên niên kỷ từ đó hình thành các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ nhằm biến thế giới thành một nơi chốn tốt đẹp hơn từ giờ tới năm 2015. Các mục tiêu bao gồm: (1) Xóa nạn đói nghèo cùng cực; (2) Phổ biến đại trà giáo dục tiểu học; (3) thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ; (4) Giảm thiểu tỷ lệ tử vong trẻ em; (5) Cải thiện sức khỏe bà mẹ; (6) Chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh khác; (7) Bảo đảm môi trường bền vững; và (8) Thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu vì mục tiêu phát triển.

cộng đồng sinh viên. Trong khi các nhà lãnh đạo thế giới khẳng định quyết tâm đạt được “nền hòa bình công bằng và lâu dài trên toàn thế giới”² trong bản Tuyên bố Thiên niên kỷ, các hành giả tâm linh giảng dạy rằng cách duy trì hòa bình tốt nhất bắt nguồn từ hòa bình nội tâm của mỗi cá nhân. Các nhà lãnh đạo Phật giáo giải thích rằng những đổi thay xã hội và biến đổi nội tâm là không thể tách rời.³ Vì lẽ đó, việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ là một quá trình giáo dục lâu dài nhằm thức tỉnh nội tại, để từ đó đạt được sự tham gia đầy tinh thần từ bi, một lý tưởng bồ tát. Trách nhiệm mở ra một nền giáo dục sâu sắc như vậy giờ đây đã vượt ra khỏi cách cống của những ngôi chùa Phật giáo để bước vào lãnh vực giáo dục đào tạo đại học.

Học viện Nam Thiên (Nan Tien Institute – NTI) là tổ chức giáo dục cấp đại học chuyên về trí tuệ Phật giáo ứng dụng đầu tiên được chính phủ Australia chính thức công nhận. Học viện còn được vinh dự là tổ chức giáo dục sau đại học đầu tiên tại Australia được thành lập bởi một giáo đoàn Phật giáo. Khi học viện được thành lập vào năm 2010, người sáng lập, Hòa thượng Tinh Vân của giáo đoàn Phật Quang Sơn quốc tế, đã đặt cho học viện một viễn kiến rộng lớn “để hỗ trợ và truyền cảm hứng học tập thông qua công tác nghiên cứu và thực hành sáng tạo. NTI sẽ đóng góp cho sự tiến bộ và hợp nhất giữa kiến thức, văn hóa và hiểu biết đạo đức vì lợi ích của nhân loại trong một thế giới ngày càng trở nên phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau trên quy mô toàn cầu.”⁴ Một viễn kiến như vậy đánh dấu sự phát triển của một chương trình giảng dạy Phật học Ứng dụng độc đáo đặt nền tảng trên hệ thống các giá trị để từ đó các cá nhân có thể khám phá triết lý Phật giáo về cuộc sống và các nguyên tắc đạo đức.

Một nền giáo dục sau đại học có điểm tựa đòn bẩy là các giá trị Phật giáo sẽ hỗ trợ rất nhiều để một cá nhân có thể ý thức được các vấn đề toàn cầu và tìm các giải pháp bắt đầu từ việc thay đổi chính bản thân

2. Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, “Nghị quyết Thông qua bởi Đại Hội Đồng: 55/2 Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc,” ngày 8 tháng 9 năm 2000 <http://www.un.org/millennium/declaration/ares552e.html>

3. Kenneth Kraft, *Hòa bình Nội tâm, Hòa bình Thế giới: Các Bài viết về Phật giáo và Bất bạo động* (Albany, NY, SUNY Press, 1992), 12.

4. Học viện Nam Thiên, “Viễn kiến và Sứ mệnh,” *Học viện Nam Thiên*, 2013, http://nantien.edu.au/about_us/vision-and-mission.

mình một cách có chánh niệm, từ bi và trí tuệ. Bài tham luận này khảo sát mức độ mà chương trình Phật học Ứng dụng của NTI lôi cuốn và truyền cảm hứng để sinh viên bắt đầu suy nghĩ về xã hội rộng lớn; bài tham luận cũng tìm hiểu xem làm thế nào mà những cá nhân có quan tâm đến việc đóng góp cho các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ có thể nhận thấy chương trình giảng dạy ở NTI là bổ ích. Thay vì tập trung đặc biệt vào các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ, tôi sẽ xem xét bối cảnh rộng hơn như Tuyên bố Thiên niên kỷ đã nêu ra trong đoạn mở đầu: mục tiêu xây dựng “một thế giới hòa bình, thịnh vượng và công bằng hơn.”⁵

Từ Viễn kiến tới Khởi đầu: Học viện Nam Thiên

Trước khi đi vào phân tích chương trình giảng dạy ở NTI, tôi sẽ bắt đầu với người sáng lập học viện. Hòa thượng Tinh Vân, một tăng sỹ gốc Trung Hoa, đã bắt đầu suy nghĩ về việc thành lập các trường đại học, các tòa báo và đài truyền hình từ khi ngài còn là một chú tiểu ở lứa tuổi thiếu niên.⁶ Lớn lên trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật, ngài trải qua sự thiếu thốn cả về vật chất lẫn giáo dục. Chính vì thế, ngài quyết định sẽ loại bỏ bất bình đẳng xã hội, đói nghèo và suy thoái đạo đức thông qua giáo dục và văn hóa. Không chỉ thành lập Phật Quang Sơn, có bản doanh tại Đài Loan với 260 chi nhánh trên thế giới, ngài còn thành lập 5 trường đại học, 16 trường cao đẳng Phật giáo, 9 phòng trưng bày tranh, 26 thư viện và nhà in, 12 hiệu sách, một tờ nhật báo và một đài truyền hình phát sóng thường nhật. Đó là bằng chứng về sức mạnh ý chí của một tăng sỹ Phật giáo đã quyết định áp dụng bỏ tất đạo trong cuộc đời mình để xây dựng thế giới thành một chốn tốt đẹp hơn.

Vào năm 2000, chính quyền địa phương cho Phật Quang Sơn 29 mẫu đất tại Unanderra (New South Wales) để dựng lập một trung tâm giáo dục và văn hóa. Trong buổi lễ động thổ ngày 6 tháng 10 năm

5. Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. "Nghị quyết đã được Thông qua bởi Đại hội đồng: 55/2 Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc"

6. Hòa Thượng Tinh Vân. "Các vị Chủ tịch trường Đại học và tôi" 我与大学校长们." Trong cuốn *Văn học và Giáo dục* 1文教1, Ấn bản 1. Những Mối liên kết Phật giáo Suốt 100 năm 百年佛缘5 (Kaohsiung, Đài Loan: Fo Guang Shan, 2013.), 134.

2007, Hòa thượng Tinh Vân tuyên bố, “Học viện này sẽ có tên gọi là Nam Thiên (Thiên đàng phía Nam – Nan Tien), ở đây các sinh viên sẽ học từ các vị hiền triết. Ngày mà những người Trung Hoa và người Úc trao đổi văn hóa, các nhóm đa sắc tộc sẽ thấy hòa bình.”⁷⁸ Bên cạnh giá trị của việc quyên góp có thể đã lên tới trên 60 triệu đô la Úc chỉ để dành cho công việc phát triển cơ sở hạ tầng, hành động này của các Phật tử Trung Quốc trên toàn thế giới còn tạo nên một nền tảng lành mạnh cho việc thấu hiểu lẫn nhau và quan hệ đối tác giữa hai quốc gia, hai nền văn hóa thông qua giáo dục.

Học viện Nam Thiên được thành lập để “hỗ trợ và truyền cảm hứng học tập thông qua công tác nghiên cứu và thực hành sáng tạo.”⁹ Ở giai đoạn bắt đầu phát triển, Học viện chủ yếu giảng dạy các chương trình sau đại học với nỗ lực cân bằng giữa công tác nghiên cứu và thực hành. Không hề để mất đi tầm nhìn hiện thực về thế giới nơi chúng ta đang sinh sống, Học viện đặt ra sứ mệnh giáo dục sinh viên trong một bối cảnh có ảnh hưởng bởi nền tảng giá trị và trí tuệ Phật giáo. Những giá trị Phật giáo được xác định là có liên quan đến sứ mệnh này bao gồm lòng từ bi, tinh thần sáng tạo, khả năng thích ứng, tính linh hoạt và đạo đức. Hiểu biết và đánh giá đúng về văn hóa thông qua các nghiên cứu học thuật về nghệ thuật, giáo dục, phúc lợi con người, các tôn giáo và những lãnh vực khác sẽ được điều hướng bởi những giá trị cốt lõi này. Hy vọng rằng các sinh viên sẽ sử dụng những giá trị cốt lõi này để hướng lái bản thân trong sự nghiệp thành công và hấp dẫn của mình và để sống một đời sống tinh thần phong phú có chánh niệm.

Từ Khởi đầu đến Thực hiện:

Triết lý của Học viện, như đã được nhà sáng lập đặt ra, bao gồm ba phần: học từ các nhà hiền triết, người Trung Hoa và người Úc trao đổi văn hóa và hòa bình thông qua sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Biểu đồ dưới đây minh họa cách thức mà viễn kiến và sứ mệnh của NTI liên hệ với ba tầng bậc trong triết lý như đã nêu ở trên của học viện.

7. 「大學命名為南天，青年在此學聖賢；中澳文化交流日，多元種族見太平」

8. Hòa Thượng Tinh Vân. “Các vị Chủ tịch trường Đại học và tôi” 我与大学校长们.” 162

9. Học viện Nam Thiên, “Viễn kiến và Sứ mệnh.”

“Học viện này sẽ được gọi là Nam Thiên (Thiên đường phía Nam), ở đây sinh viên học từ các vị thánh; Ngày mà người Trung Quốc và người Úc trao đổi văn hóa, Các nhóm đa sắc tộc sẽ thấy hòa bình.”

“Viễn kiến của NTI là hỗ trợ và truyền cảm hứng học tập thông qua công tác nghiên cứu và thực hành sáng tạo. Đây là nơi trao đổi nghệ thuật và văn hóa. NTI đóng góp cho sự tiến bộ và kết hợp giữa kiến thức, văn hóa và hiểu biết đạo đức vì lợi ích của nhân loại trong một thế giới ngày càng trở nên phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau trên quy mô toàn cầu.”

“Sứ mệnh của NTI là giáo dục sinh viên trong một bối cảnh có ảnh hưởng bởi nền tảng giá trị và trí tuệ Phật giáo. NTI thúc đẩy hiểu biết và thưởng thức văn hóa thông qua các nghiên cứu học thuật về nghệ thuật, giáo dục, phúc lợi con người, các nền văn hóa và các lĩnh vực khác.”

Với tầm nhìn về nền học thuật xuất sắc bắt rễ trong thực hành, Học viện thiết kế chương trình đầu tiên, Phật học Ứng dụng, cho các sinh viên sau đại học và mở cửa đón khóa sinh viên đầu tiên vào năm 2011. Năm 2013, NTI ghi danh sinh viên thứ 100 và chúc mừng Thạc sỹ Văn chương đầu tiên của trường. Mặc dù chương trình này dựa trên bối cảnh thực tế của Úc một cách có chủ đích, tôi sẽ chứng minh việc một số kết quả của chương trình học có thể đóng góp tích cực cho các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ cũng như bản Tuyên bố Thiên niên kỷ như thế nào.

Chương trình Phật học Ứng dụng gồm ba cấp bậc học tập: từ Chứng chỉ Tốt nghiệp tới Văn bằng Tốt nghiệp và sau đó là Thạc sỹ Văn chương. Kết quả học tập từ chương trình là: tiếp thu kiến thức và sự hiểu biết nâng cao về hệ thống niềm tin và văn hóa Phật giáo; nắm vững kỹ năng phân tích và tư duy biện chứng để đánh giá ảnh hưởng của Phật giáo trong các thời kỳ lịch sử đến hiện đại; ứng dụng kiến thức trong các tình huống mới một cách có cân nhắc, chặt chẽ và độc lập, và khám phá triết lý sống và các nguyên tắc đạo đức hình thành từ niềm tin và các ứng dụng Phật giáo.¹⁰ Các môn học trang bị cho sinh

10. Học viện Nam Thiên, “Chương trình Phật học Ứng dụng,” Học viện

viên tính nhạy cảm với xã hội, văn hóa và tình hình quốc tế, qua đó tạo điều kiện để sinh viên có thể khảo sát phương cách ứng dụng các triết thuyết và hệ thống giá trị Phật giáo trong những tình huống có thật trong cuộc sống. Biểu đồ dưới đây minh họa những liên hệ giữa kết quả học tập và sứ mệnh và viễn kiến của Học viện.

Những kết quả học tập này của chương trình được thể hiện ở kết quả học tập của từng môn học. Các kết quả phù hợp nhất với mục đích của bài tham luận này có liên quan đến ứng dụng của kiến thức thu tập trong lớp học và các tình huống mới và việc tìm hiểu những nguyên tắc đạo đức để đạt được hòa bình vì lợi ích của nhân loại. Học giả Chade-Meng Tan trong cuốn "Hãy tìm trong chính bạn" tuyên bố rằng nền tảng của hòa bình thế giới nằm ở một thế giới nơi hầu hết mọi con người có thể đạt được hạnh phúc, niềm an hòa nội tâm và từ bi, và rằng phương pháp để có được những điều này đến từ các pháp hành quán chiếu, ví dụ như thiền quán.¹¹ Điều thú vị là một trong những môn học phổ biến nhất trong chương trình Phật học Ứng dụng là "Chánh niệm: Lý thuyết và Thực hành." Theo kết quả học tập của môn học này, các sinh viên áp dụng kiến thức và kỹ năng thiền quán/chánh niệm vào các vấn đề đương đại và vào cuộc sống của chính họ.¹² Điều này được khẳng định bởi ít nhất là một sinh viên, một giáo sư danh dự, người đã nhận xét rằng lớp học đã giúp anh nhận ra rằng "giảm thiểu lòng tham và sân hận, trở nên từ bi và quan tâm hơn đến mọi người, ít lo lắng hơn cho bản thân"¹³ là những gì mà anh sẽ áp dụng trở lại trong cuộc sống của mình. Tôi xem kỹ lại mười hai đoạn băng video ghi lại hình ảnh các sinh viên nhận xét về môn học này và nhận ra sự giống nhau đáng ngạc nhiên trong những ý kiến phản hồi của họ. Các sinh viên chỉ ra rằng khóa học này đã giúp họ trên cả

Nam Thiên, 2013 <http://www.nantien.edu.au/study/applied-buddhist-study-program>.

11. Tan, Chade-Meng. *Tìm kiếm trong Chính mình: Con đường Bất ngờ để Đạt đến Thành công, Hạnh phúc (và Hòa bình Thế giới)*. London: HarperCollins, 2012. 230-231.

12. Học viện Nam Thiên. "Chánh niệm - Lý thuyết và Thực hành (Tháng Hai - Tháng Ba)." Học viện Nam Thiên, 2013 <http://www.nantien.edu.au/courses/mindfulness-theory-and-practice-feb-mar>.

13. Học viện Nam Thiên. "Giáo sư Danh dự William Lovegrove." Học viện Nam Thiên, 2013. http://nantien.edu.au/nti_profiles/emeritus-professor-william-lovegrove.

phương diện cá nhân lẫn phương diện chuyên môn. Lớp học này đã chứng minh giá trị của nó trong việc xây dựng hòa bình nội tâm và hòa bình trong xã hội.

Ngoài tầm nhận thức được nâng cao, các sinh viên trong lớp “Đạo đức Phật giáo” sử dụng tư duy phản biện để phân tích những vấn đề cơ bản liên quan đến tính ứng dụng của các nguyên tắc đạo đức Phật giáo. Bối cảnh đương đại được thảo luận gồm các vấn đề an tử, tự tử, phá thai, chiến tranh, phúc lợi, bảo tồn, trách nhiệm xã hội, các vấn đề giới tính, và khủng bố.¹⁴ Những đối thoại này đóng góp cho các nỗ lực của Tuyên bố Thiên niên kỷ trong việc chống khủng bố quốc tế, vấn đề ma túy thế giới, tội phạm xuyên quốc gia,¹⁵ cũng như những hỗ trợ của Tuyên bố Thiên niên kỷ cho việc trao quyền cho phụ nữ, tôn trọng quyền con người và phát triển bền vững.¹⁶ Một lớp học khác tổ chức những khảo sát chiều sâu liên quan đến những vấn đề tương tự là lớp “Truyền thống và Đổi thay: Phật giáo thời kỳ sơ khởi đến thế kỷ 21.” Khảo sát toàn diện về quá trình lan truyền của Phật giáo trong lớp này bao gồm những cân nhắc thận trọng trong các chủ đề đa dạng như chính trị, các vấn đề giới tính, xã hội và môi trường.¹⁷ Trong cả hai lớp học, sinh viên có được một hiểu biết biện chứng về những niềm tin, thế giới quan và thực tiễn liên quan đến các vấn đề đương đại thông qua việc sử dụng trí tuệ đã có từ lâu đời. Khả năng đánh giá đúng về văn hóa và lịch sử cũng giúp sinh viên áp dụng những quan điểm đúc kết từ nhiều môn học để có thể tư duy sâu một các biện chứng về những vấn đề này cũng như các vấn đề đương đại khác nhằm tìm ra giải pháp hòa bình.

Những môn học trên chỉ là một phần trong hơn hai mươi môn học của khóa học này. Danh sách cách môn học củng cố viễn kiến của Học viện về sự kết hợp kiến thức, hiểu biết văn hóa và đạo đức trong tinh thần trao đổi Đông Tây và hòa hợp. Sinh viên đã bày tỏ niềm cảm khái

14. Học viện Nam Thiên. "*Đạo đức Phật giáo*." Học viện Nam Thiên, 2013. <http://www.nantien.edu.au/courses/buddhist-ethics>.

15. Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. "Nghị quyết đã được Thông qua bởi Đại hội đồng: 55/2 Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc"

16. *Ibid.*, 5-6

17. Học viện Nam Thiên. "Truyền thống và Đổi thay." Học viện Nam Thiên, 2013. <http://www.nantien.edu.au/courses/tradition-and-change>.

đối với những môn học mà họ tham dự, từ chất lượng giảng viên tới những lợi ích thực tế đạt được từ các giờ học. Trong những phần sau, tôi sẽ nêu bật một số yếu tố có thể đã đưa đến thành công của chương trình và một số thách thức còn lại ở phía trước.

Một chương trình Giảng dạy Nhập thế Đầy Lôi cuốn

Chương trình giảng dạy Phật học Ứng dụng của Học viện Nam Thiên có tính chất nhập thế và gây rất nhiều hứng thú bởi chương trình áp dụng tính chặt chẽ hàn lâm vào việc nghiên cứu các vấn đề đương đại từ quan kiến Phật giáo. Chương trình gây hứng thú vì khuyến khích việc sử dụng các phương pháp quán chiếu để giáo dục bản thân, ngoài ra chương trình còn mời các điều phối viên môn học có kinh nghiệm thực tế ở cả phương Đông lẫn phương Tây, và thu hút sinh viên từ nhiều bối cảnh khác nhau. Bản chất của chương trình là nhập thế bởi các môn học được lựa chọn là những môn kết hợp nghiên cứu hàn lâm và sự liên quan của điều này trong việc mở rộng triết lý sống và hiểu biết đạo đức của sinh viên. Những khía cạnh này hoàn toàn phù hợp với Tuyên bố Thiên niên kỷ và các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ.

Một đặc thù rõ ràng của chương trình nằm ở sự nhấn mạnh của nó và những phương pháp quán niệm như thiền quán. Có lẽ dưới tác động của mối quan tâm ngày càng tăng đối với thiền và tư tưởng phương Đông trong giới khoa học và chuyên gia chăm sóc sức khỏe trong ba mươi năm trở lại đây,¹⁸ nhiều sinh viên của NTI đã đề đạt việc đưa “môn” thiền vào các giờ thực nghiệm. Tọa lạc trong khuôn viên thanh bình của Tự viện Nam Thiên, NTI hưởng một lợi thế khác biệt – một môi trường học yên tĩnh thích hợp với việc học cách quán niệm. Vừa không để mất đi sự cẩn trọng có tính hàn lâm, các lớp học của NTI vừa giúp sinh viên trở nên chánh niệm hơn, giúp những hiểu biết của họ về Phật giáo trở nên phong phú hơn thông qua việc khuyến khích hành thiền như một phương tiện khám phá và giáo dục bản thân (bắt nguồn từ phản hồi của sinh viên trên trang trực tuyến <http://www.nantien.edu.au/nti-student-experience>). Một giáo viên trung học với nhiều năm kinh nghiệm đang theo học chương trình Thạc sỹ Văn chương nhận xét “tính chất hàn lâm, thiền và môi trường là ba

18. Shapiro, Deane H. Thiền: Chiến lược Tự điều chỉnh và Trạng thái Ý thức Được Thay đổi. New Jersey: Transaction Publishers, 2008.

mặt hấp dẫn nhất của môi trường học tập ở NTI.”

Các điều phối viên môn học (còn gọi là giảng viên) trong chương trình Phật học Ứng dụng được lựa chọn cẩn thận dựa trên kinh nghiệm thực tế của họ ở cả phương Đông lẫn phương Tây. Chính vì thế, các giảng viên được trang bị đầy đủ để điều hướng những trao đổi và thảo luận về hiểu biết và đánh giá văn hóa thông qua nghiên cứu học tập. Chứng kiến các điều phối viên môn học của lớp mình điều hướng một cuộc thảo luận là một lý do quan trọng để các sinh viên trở lại học tập ở NTI mặc dù lịch trình chuyên môn và thời khóa tu viện của họ rất bận rộn.

Sự đa dạng của sinh viên và đoàn thể những con người với tầm nhìn giống nhau cùng kiếm tìm một thế giới tốt đẹp hơn bắt đầu từ chính tâm trí con người là một thế mạnh khác của NTI. Sinh viên đến từ vô số bối cảnh chuyên môn khác nhau, từ giới hàn lâm, tư vấn kinh doanh, kỹ sư công nghệ thông tin, trị liệu viên, giáo viên cho đến những nhà tu hành. Tất cả họ đều thấy rằng sự trao đổi tương tác trong và sau lớp học là những phần tuyệt vời nhất của chương trình.¹⁹ Thay vì tạo một lớp học chỉ giới hạn cho các bác sỹ hay các nhà kinh doanh thảo luận về đạo đức Phật giáo, NTI tạo một lớp học mà ở đó các bác sỹ và các nhà kinh doanh gặp gỡ những con người từ nhiều bối cảnh khác nhau để cùng thảo luận những ý tưởng của mình trong một bối cảnh liên ngành. Điều này mở rộng việc học của các cá nhân theo một phương cách rất tích cực và khuyến khích các sinh viên xem xét những giải pháp có tính liên ngành cho các vấn đề có thật trên thế giới.

Về bản chất chương trình có tính nhập thế rất cao. Sinh viên có thể lựa chọn các môn học như “Các Truyền thống Chữa bệnh: Phật giáo và Tâm lý Liệu pháp,” “Nghệ thuật Phật giáo và Thực hành Hiện đại,” “Hội thảo Liên tôn: Đối thoại Phật giáo – Kito giáo” hay “Phật giáo và Xã hội Hiện đại” trong rất nhiều các môn học khác. Nhiều người có quan tâm đến tương lai của ngành giáo dục đã phàn nàn về sự thiếu vắng rõ ràng trong việc khuyến khích sinh viên suy tư sâu về các giá trị đạo đức. Kết quả là, các chính phủ hoạt động theo phương châm

19. Học viện Nam Thiên. "Alex Amies." *Học viện Nam Thiên*, 2013. http://www.nantien.edu.au/nti_profiles/alex-amies.

điều khiến tinh vi, phủ nhận quyền con người, phân biệt chủng tộc, phân biệt giới tính, lạm dụng trẻ em và rất nhiều tệ nạn khác đã trở thành các vấn đề đáng lo ngại trên toàn cầu.²⁰ Để giải quyết vấn đề này, Học viện nhấn mạnh vào các giá trị, công cụ và kỹ năng để phát triển hiểu biết thông qua một quá trình khám phá bản thân để từ đó các sinh viên có thể phát triển về mặt tâm linh, tình cảm và chuyên môn suốt cuộc đời mình. Dù là nhân viên ngành y tế, nhà tâm lý học, nhà tư vấn, học giả, giáo viên, người làm công tác xuất bản, thủ thư, nhà ngoại giao quốc tế, người có liên quan đến các chương trình viện trợ quốc tế, hay là tín đồ Phật giáo, các sinh viên sẽ được tạo điều kiện để thu nhận những quan điểm mới về rất nhiều vấn đề có liên quan trên thế giới, nhất là việc sống với từ bi và trí tuệ.

Những Thách thức

Chương trình Phật học Ứng dụng mới chỉ được phổ biến ba năm trở lại đây ở Australia. Còn quá sớm để nhận xét xem sinh viên có thật sự có cảm hứng đóng góp cho các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ một các trực tiếp hay gián tiếp hay không. Chương trình phải đối mặt với một số trở ngại, cụ thể là tình trạng một nền giáo dục dựa trên cơ sở giá trị thường không được ưa chuộng, một chương trình học tập không có khả năng chứng minh sẽ chuyển hóa được học viên, và sự thiếu hụt các dự án thật sự thích đáng.

Năm 1980, Hiệu trưởng đương nhiệm của Đại học John Hopkins, ông Steven Muller, đã nói rằng thất bại lớn nhất của nền giáo dục đại học là không thể giúp sinh viên tiếp xúc với hệ thống các giá trị một cách đầy đủ.²¹ Rất nhiều người tìm kiếm các chương trình giáo dục sau đại học chỉ để nâng cao các kỹ năng mà thị trường tuyển dụng cần. Đào tạo đã được đánh đồng với sự thịnh vượng kinh tế²² và nghiên cứu Phật giáo dường như không được coi là một ưu tiên cao cho triển vọng nghề nghiệp. Trách nhiệm công dân cũng bị đánh giá thấp.

20. Thomson, Dennis L. *Giá trị Đạo đức và Giáo dục Đại học*. Albany, NY: SUNY Press, 1991.

21. *Ibid.*, 2

22. Graham, Gordon. *Học viện các Giá trị Trí tuệ: Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Lý tưởng trong Giáo dục Đại học*. Exeter, Vương quốc Anh: Imprint Academic, 2005. 252.

Không giống các trường đại học cổ xưa vốn là những cơ sở giáo dục được thành lập để thúc đẩy sự tham gia có suy tư giữa các học giả và các nền văn hóa, tôn giáo hay nghề nghiệp thời đó,²³ các trường đại học ngày nay không nhấn mạnh lắm đến hạ tầng văn hóa. Thay vào đó, các chính phủ nhìn nhận việc đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động thông qua giáo dục có chất lượng là mục tiêu chủ yếu của nền giáo dục đại học, như có thể thấy trong Mục tiêu Quốc gia cho Giáo dục Đại học ở Australia.²⁴ Chương trình Phật học Ứng dụng phải tìm được vị thế cho tinh thần giáo dục dựa trên nền tảng giá trị để có thể cạnh tranh với chương trình giáo dục phổ thông ở quốc gia này.

Trong khi tại Australia có những khóa học sau đại học trong ngành Ngôn ngữ học Ứng dụng (Đại học Queensland hay Đại học Melbourne), Tâm lý học Ứng dụng (Đại học Victoria), Kinh tế học Ứng dụng (Đại học Quốc gia Australia), Thống kê Ứng dụng (Đại học Quốc gia Australia hoặc Đại học Tây Úc), không trường đại học nào có chương trình giáo dục Phật học Ứng dụng. Đối với hai tác giả Glatthorn và Jailall, một chương trình giảng dạy ứng dụng có nghĩa là làm sao để nội dung giáo dục có liên quan thực tế đến nghề nghiệp.²⁵ Trong trường hợp này, chương trình giảng dạy ứng dụng có thể có nghĩa là mang định hướng phù hợp với nền công nghiệp chứ không phải chỉ là những môn học mang tính chất học thuật thuần túy. Trong trường hợp của chương trình Phật học Ứng dụng ở NTI, mục đích là để sinh viên có thể áp dụng kiến thức và kỹ năng trong các tình huống thật sự trong cuộc sống, có thể là ở nơi công sở hoặc trong cuộc sống cá nhân, và phát triển một thái độ cởi mở hơn. Rất khó để có thể chứng minh với các nhà tuyển dụng rằng các sinh viên của NTI sẽ là những nhân viên có chất lượng cao hơn. Tuy nhiên, Học viện có thể là nơi gặp gỡ của những con người có cùng chí hướng. Dựa trên một nghiên cứu tiến

23. Ibid.

24. Những mục tiêu quốc gia mà Học viện hướng tới là (1) Nâng cao kiến thức và hiểu biết; (2) tạo điều kiện cho các cá nhân học tập suốt đời; (3) đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động bằng giáo dục có chất lượng; (4) trang bị cho cộng đồng những kiến thức, kỹ năng và thái độ xã hội, văn hóa ở tầm quốc tế; (5) đóng góp cho một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh; và (6) góp phần cho nền kinh tế quốc gia thông qua các kỹ năng cao cấp, kiến thức và nghiên cứu.

25. Glatthorn, Allan A., và Jerry M. Jailall. *Hiệu trưởng là Nhà Lãnh đạo Chương trình Giảng dạy: Định hình Những gì Được Dạy và Thử nghiệm*. Thousand Oaks, California: Corwin Press, 2008. 14

hành ở năm trường đại học và trường cao đẳng Công giáo ở Mỹ, các tác giả thấy rằng phần lớn nhân viên và sinh viên tìm đến những tổ chức mà ở đó hệ thống giá trị phù hợp với hệ thống các giá trị của chính họ.²⁶ Hy vọng rằng khi số sinh viên đủ lớn để làm thành một số lượng quan trọng, chương trình Phật học Ứng dụng sẽ có thể cho thấy khả năng trong việc thay đổi xã hội, điều đã thúc đẩy Hòa thượng Tinh Vân xây dựng trường đại học này.

Là một học viện tương đối trẻ, NTI chưa thực hiện nhiều dự án nghiên cứu có liên quan đến các chương trình nghị sự quốc gia và quốc tế. Có lẽ NTI có thể hợp tác với những đối tác hiện tại của mình trong Liên đoàn Đại học Phật Quang Sơn hay các trường đại học ở Malaysia, Philippines và ngay trong nước, những tổ chức mà NTI đã ký các cam kết đối tác. Hoặc NTI có thể xem xét khả năng hợp tác với những tổ chức đã được thiết lập vững vàng và có thể bổ sung cho NTI ví dụ như Trung tâm Triết học và Đạo đức Công cộng Ứng dụng Canberra, một trung tâm nghiên cứu được Hội đồng Nghiên cứu Australia công nhận, trung tâm này cũng chính thức liên kết với Đại học Melbourn và Đại học Charles Stuart.²⁷ Bắt tay vào các dự án có liên quan đến các vấn đề đương đại nhưng sử dụng trí tuệ của các nhà hiền triết Phật giáo trong việc giải quyết các vấn đề tương tự trong lịch sử có thể là một đóng góp độc đáo của các sinh viên NTI.

Kết luận

Piyushi Kotecha, Giám đốc Điều hành của Hiệp hội các Trường đại học khu vực Nam Châu Phi, kết luận bài phát biểu của ông về đề tài "Thẩm xét Vai trò của Giáo dục Đại học trong việc Đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ" với một quan sát rằng "cam kết theo đuổi các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thực chất là một lệnh thúc đạo đức đòi hỏi một tư duy có khả năng biến đổi và hợp tác." Giáo dục có thể cung cấp nếp tư duy có khả năng biến đổi này. Giáo dục rất quan trọng trong việc duy trì hỗ trợ cho những người kém may mắn

26. Murphy, J. Patrick. *Các Viễn kiến và Giá trị trong Giáo dục Đại học Công giáo*. Kansas City, MO: Rowman & Littlefield, 1991. 188

27. "CAPPE. Trung tâm Triết học Ứng dụng và Đạo đức Công cộng." *Trung tâm Triết học Ứng dụng và Đạo đức Công cộng*. Truy cập ngày 19 tháng 1 năm 2014. <http://www.cappe.edu.au/index.htm>.

hơn kể cả sau năm 2015 khi mà các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ có lẽ đã thành hiện thực. Một chương trình giảng dạy đại học đặt nền tảng trên các giá trị và trí tuệ Phật giáo nhằm nuôi dưỡng những công dân toàn cầu có trách nhiệm và tình thương có thể giúp kết nối giới hàn lâm và “thế giới thực tế”, để có thể truyền cảm hứng cho sinh viên của mình trong việc tìm kiếm một mục đích lớn lao hơn tự ngã và xây dựng một “thế giới hòa bình, thịnh vượng và công bằng hơn.”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- “CAPPE. Trung tâm Triết học Ứng dụng và Đạo đức Công cộng. “*Trung tâm Triết học Ứng dụng và Đạo đức Công cộng*. Truy cập ngày 19 tháng 1 năm 2014. <http://www.cappe.edu.au/index.htm>.
- Glatthorn, Allan A., và Jerry M. Jailall. *Hiệu trưởng là Nhà Lãnh đạo Chương trình Giảng dạy: Định hình Những gì Được Dạy và Thử nghiệm*. Thousand Oaks, California: Corwin Press, 2008.
- Graham, Gordon. *Học viện các Giá trị Trí tuệ: Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Lý tưởng trong Giáo dục Đại học*. Exeter, Vương quốc Anh: Imprint Academic, 2005.
- Kraft, Kenneth. *Hòa bình Nội tâm, Hòa bình Thế giới: Các bài viết về Phật giáo và Bất bạo động*. Albany, NY: SUNY Press, 1992.
- Murphy, J. Patrick. *Các Viễn kiến và Giá trị trong Giáo dục Đại học Công giáo*. Kansas City, MO: Rowman & Littlefield, 1991.
- Học viện Nam Thiên. “Alex Amies.” *Học viện Nam Thiên*, 2013. http://www.nantien.edu.au/nti_profiles/alex-amies.
- Học viện Nam Thiên. “Chương trình Phật học Ứng dụng.” Học viện Nam Thiên, 2013. <http://www.nantien.edu.au/study/applied-buddhist-studies-program>.
- Học viện Nam Thiên. “*Đạo đức Phật giáo*.” Học viện Nam Thiên, 2013. <http://www.nantien.edu.au/courses/buddhist-ethics>.
- Học viện Nam Thiên. “*Giáo sư Danh dự William Lovegrove*.” Học viện Nam Thiên, 2013. http://nantien.edu.au/nti_profiles/emeritus-professor-william-lovegrove.
- Học viện Nam Thiên. “Chánh niệm - Lý thuyết và Thực hành (Tháng Hai – Tháng Ba).” Học viện Nam Thiên, 2013 <http://www.nantien.edu.au/courses/mindfulness-theory-and-practice-feb-mar>.
- Học viện Nam Thiên. “Truyền thống và Đổi thay.” Học viện Nam Thiên, 2013. <http://www.nantien.edu.au/courses/tradition-and-change>.
- Học viện Nam Thiên. “Viễn kiến và Sứ mệnh “ Học viện Nam Thiên, 2013. http://nantien.edu.au/about_us/vision-and-mission.

- Shapiro, Deane H. *Thiền: Chiến lược Tự điều chỉnh và Trạng thái Ý thức Được Thay đổi*. New Jersey: Transaction Publishers, 2008.
- Tan, Chade-Meng. *Tìm kiếm trong Chính mình: Con đường Bất ngờ để Đạt đến Thành công, Hạnh phúc (và Hòa bình Thế giới)*. London: HarperCollins, 2012.
- Thomson, Dennis L. *Giá trị Đạo đức và Giáo dục Đại học*. Albany, NY: SUNY Press, 1991.
- Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. “Nghị quyết đã được Thông qua bởi Đại hội đồng: 55/2 Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc,” 08 tháng 9, 2000 <http://www.un.org/millennium/declaration/ares552e.html>.
- Hòa Thượng Tinh Vân. “Các vị Chủ tịch trường Đại học và tôi” 我与大学 校长们.” Trong cuốn *Văn học và Giáo dục 1* 文教1, 132-167. Những Mối liên kết Phật giáo Suốt 100 năm 百年 佛缘5 Kaohsiung, Đài Loan: Fo Guang Shan, 2013.